

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHI LĂNG

Biểu mẫu 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	494	81	90	97	108	118
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	494	81	90	97	108	118
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
	Số học sinh chia theo năng lực	494	81	90	97	108	118
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	456 92,3%	78 93,3%	84 93,3%	89 91,8%	97 89,8%	108 91,5%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	38 7,7%	3 6,7%	6 6,7%	8 8,2%	11 10,1%	10 8,5%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	456 92,3%	78 93,3%	84 93,3%	89 91,8%	97 89,8%	108 91,5%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	38 7,7%	3 6,7%	6 6,7%	8 8,2%	11 10,1%	10 8,5%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0

IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	389 78,7%	65 80,2%	73 81,1%	81 83,6%	87 85,6%	83 70,3%
2	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	96 19,4%	15 18,5%	12 13,3%	13 13,4%	30 27,8%	26 22,0%
3	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	02 2,5%	0%	01 1%	0%	0%	0%
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%	100%	100%
a	<i>Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng)</i>	100%	100%	100%	100%	100%	100%
b	<i>HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)</i>						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%	0%

Tân Bình, ngày 05 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quân